Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 4703.29.00

Mã HS	4703.29.00
Mô tả hàng hóa	Bột giấy hóa học từ gỗ, sản xuất bằng phương pháp sulphat hoặc kiềm, trừ loại hòa tan / - Đã qua bán tẩy trắng hoặc tẩy trắng: / - - Từ gỗ cây không thuộc loài cây lá kim
Đơn vị	kg
Thời điểm tạo	10/11/2026 08:41:00
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/47032900/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	5	5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K7249
Thuế NK ưu đãi (MFN)	0	0%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N7249
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q7249
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E7018
ATIGA	2022	2022	0	AT!E6973
ATIGA	2023	2023	0	AT!F6973
ATIGA	2024	2024	0	AT!G6973
ATIGA	2025	2025	0	AT!H6973
ATIGA	2026	2026	0	AT!I6973
ATIGA	2027	2027	0	AT!J6973
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E7023
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F7023

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G7023
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H7023
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I7023
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J7023
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E7025
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F7025
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G7025
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H7025
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I7025
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J7025
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F7025
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H6979
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F6981
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G6981
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H6981
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I6981
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J6981
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K6981
VKFTA	2022	2022	0	VK!E7001
VKFTA	2023	2023	0	VK!F7001
VKFTA	2024	2024	0	VK!G7001
VKFTA	2025	2025	0	VK!H7001
VKFTA	2026	2026	0	VK!I7001
VKFTA	2027	2027	0	VK!J7001
VCFTA	2022	2022	0	VC!D7056
VCFTA	2023	2023	0	VC!E7056

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2024	2024	0	VC!F7056
VCFTA	2025	2025	0	VC!G7056
VCFTA	2026	2026	0	VC!H7056
VCFTA	2027	2027	0	VC!I7056
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D7036
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E7036
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F7036
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G7036
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H7036
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I7036
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D7044
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E7044
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F7044
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G7044
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H7044
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I7044
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D7037
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E7037
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F7037
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G7037
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H7037
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I7037
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D7038
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E7038
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F7038
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G7038

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H7038
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I7038
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D7004
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E7004
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F7004
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G7004
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H7004
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I7004
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J7004
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D7038
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E7038
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F7038
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G7038
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H7038
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I7038
RCEP B	2022	2022	0	B!D7038
RCEP B	2023	2023	0	B!E7038
RCEP B	2024	2024	0	B!F7038
RCEP B	2025	2025	0	B!G7038
RCEP B	2026	2026	0	B!H7038
RCEP B	2027	2027	0	B!I7038
RCEP C	2022	2022	0	C!D7038
RCEP C	2023	2023	0	C!E7038
RCEP C	2024	2024	0	C!F7038
RCEP C	2025	2025	0	C!G7038
RCEP C	2026	2026	0	C!H7038

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP C	2027	2027	0	C!I7038
RCEP D	2022	2022	0	D!D7038
RCEP D	2023	2023	0	D!E7038
RCEP D	2024	2024	0	D!F7038
RCEP D	2025	2025	0	D!G7038
RCEP D	2026	2026	0	D!H7038
RCEP D	2027	2027	0	D!I7038
RCEP E	2022	2022	0	E!D7041
RCEP E	2023	2023	0	E!E7041
RCEP E	2024	2024	0	E!F7041
RCEP E	2025	2025	0	E!G7041
RCEP E	2026	2026	0	E!H7041
RCEP E	2027	2027	0	E!I7041
RCEP F	2022	2022	0	F!D7038
RCEP F	2023	2023	0	F!E7038
RCEP F	2024	2024	0	F!F7038
RCEP F	2025	2025	0	F!G7038
RCEP F	2026	2026	0	F!H7038
RCEP F	2027	2027	0	F!I7038
VIFTA	2024	2024	0	VI!F6506
VIFTA	2025	2025	0	VI!G6506
VIFTA	2026	2026	0	VI!H6506
VIFTA	2027	2027	0	VI!I6506

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh
OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 4703.29.00. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 0% của mã 4703.29.00 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N7249), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.